

Số: **103/2017/QĐST-HNGĐ**

Nông Cống, ngày 22 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017,
giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn N1, xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: Anh Ngô Xuân C1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị
quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án
phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9
năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận
sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và
không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa
giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Ngô Xuân C1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Ngô Xuân C1
- Về con: Chị C và anh C1 có 02 con chung là Ngô Thùy T, sinh ngày 25/02/2013; Ngô Hoàng H, sinh ngày 28/6/2015. Anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Ngô Thùy T và Ngô Hoàng H đến khi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị C và anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị C nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số: AA/2015/0006456 ngày 17/8/2017; Trả lại cho chị C 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình

